

PROJECT OF LIFE

Aggregation of the Blessed Sacrament

CONTENTS

Foreword 5

PROJECT OF LIFE

I - Identity and **Scope** 6

II - A life shaped by the Eucharist 8

III - Mission and Service 11

IV - Admission and ongoing Formation 14

V - Organisation and Government 15

Formula of the Promise 17

PROJET DE VIE

Agrégation du Saint-Sacrement

SOMMAIRE

Préambule 5

PROJET DE VIE

I - Identité et Mission 6

II - Une vie façonnée par l'Eucharistie 8

III - Mission et Service 11

IV - Admission et Formation permanente 14

V - Organisation et Gouvernement 15

Formule de la Promesse 17

HƯỚNG SỐNG

Hiệp Hội Thánh Thể

TOÁT LƯỢC

Lời đầu (*trang ?*)

HƯỚNG SỐNG

I - Căn tính và Tôn chỉ

II - Cuộc sống được Thánh Thể định hình

III - Sứ mạng và Phục vụ

IV - Thâu nhận và Thường huấn

V - Tổ chức và Quản trị

Lời Tuyên hứa

Official text

Published
by the SSS Generalates
Rome – Sherbrooke – 2010

FOREWORD

This *Project of Life* intends to be a proposal of Eucharistic life for lay people associated with the religious Institutes founded by St Peter-Julian Eymard: the Congregation of the Blessed Sacrament and the Servants of the Blessed Sacrament.

It stems from the long tradition of our religious families, which, starting from Fr Eymard, gave life to a ‘public association of lay faithful’ called *Aggregation of the Blessed Sacrament*, in order to share the Eucharistic mission with the laity.

The present text expresses a renewed vision of associated life of lay faithful with our

Texte officiel

Publication
des Maisons Généralices SSS
Rome - Sherbrooke - 2010

PRÉAMBULE

Ce *Projet de Vie* constitue une proposition de vie eucharistique pour les laïcs associés aux Instituts religieux fondés par St Pierre-Julien Eymard : la Congrégation du Saint-Sacrement et les Servantes du Très-Saint-Sacrement.

Elle prend sa place dans la longue tradition de nos familles religieuses qui, à partir du P. Eymard, ont donné vie à une ‘Association publique de fidèles’ appelée *Agrégation du Saint-Sacrement*, pour partager avec les laïcs la mission eucharistique.

Ce texte exprime une vision renouvelée de la vie associative des laïcs sacramentins et tient compte des expériences faites ces dernières années, en particulier après l’approbation de la *Règle de Vie* respective des deux Instituts Eymardiens.

Dịch từ bản chính thức

Xuất bản :
Hai Nhà Tổng quyền SSS
Rô-ma - Sherbrooke - 2010

LỜI ĐẦU

Tập *Hướng Sống* này đề nghị một lối sống Thánh Thể cho những anh chị em giáo dân đã liên kết với các Hội dòng do thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard sáng lập : Dòng Thánh Thể và Dòng Nữ Tỳ Thánh Thể.

Đề nghị ở đây nằm trong truyền thống lâu đời của hai gia đình tu sĩ chúng tôi. Từ thời cha Eymard, hai gia đình chúng tôi đã cho ra đời một ‘Hiệp hội công của tín hữu’ gọi là *Hội Thánh Thể*, nhằm chia sẻ sứ vụ Thánh Thể với anh chị em giáo dân.

Bản văn này cho thấy một lối nhìn đã đổi mới về đời sống hiệp hội của những người giáo dân Thánh Thể, dựa theo kinh nghiệm từ những năm gần đây nhất, đặc biệt là từ sau khi *Luật Sống* của hai Hội dòng Eymard được phê chuẩn.

Giờ đây, xin gửi bản văn này tới tất cả những anh chị em đã được Thánh Thần lôi kéo và đang nhận

<p>Congregation taking into account the experiences made over the last years, especially since the approval of the respective two Eymardian Institutes' <i>Rule of Life</i>.</p> <p>Herewith it is offered to all those, who moved by the Holy Spirit, feel themselves as belonging to the one spiritual family which draws inspiration from St Peter Julian Eymard.</p> <p style="text-align: right;">25 March 2010 <i>Annunciation of the Lord</i></p> <p style="text-align: center;">Fr Fiorenzo SALVI, sss Sr Catherine Marie CARON, sss <i>Superior General</i> <i>Superior General</i></p> <p style="text-align: center;">I - IDENTITY AND SCOPE</p> <p>1 Name</p> <p>Animated by the spirit of St Peter Julian Eymard, we form the <i>Aggregation of the Blessed Sacrament</i>,</p>	<p>Il est maintenant offert à tous ceux qui, attirés par l'Esprit, se sentent comme faisant partie de l'unique famille spirituelle qui s'inspire à Saint Pierre-Julien Eymard.</p> <p style="text-align: right;">25 mars 2010 <i>Annonciation du Seigneur</i></p> <p style="text-align: center;">P. Fiorenzo SALVI, sss <i>Supérieur général</i></p> <p style="text-align: center;">Sr Catherine Marie CARON, sss <i>Supérieure générale</i></p> <p style="text-align: center;">I - IDENTITE ET MISSION</p> <p>1 Le nom</p> <p>Animés par l'esprit de St. Pierre-Julien Eymard,</p>	<p>thức mình là thành viên của gia đình thiêng liêng duy nhất được truyền cảm hứng từ thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard.</p> <p style="text-align: right;">25.3.2010 <i>Lễ Truyền Tin</i></p> <p style="text-align: center;">Lm. Fiorenzo SALVI, sss <i>Bề trên Tổng quyền</i></p> <p style="text-align: center;">Nt. Catherine Marie CARON, sss <i>Bề trên Tổng quyền</i></p> <p style="text-align: center;">I CĂN TÍNH VÀ TÔN CHỈ</p> <p>1 Tên gọi</p> <p>Cùng sống theo tinh thần của thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard, chúng ta họp thành <i>Hội Thánh Thể</i>,</p>
--	---	---

<p>an Association of faithful closely linked with the Congregation of the Blessed Sacrament and of the Servants of the Blessed Sacrament, and recognised by the Church.</p> <p>We thus fulfil our Christian vocation and our call to holiness by following the evangelical path traced out by Father Eymard.</p> <p>2 Our ideal</p> <p>Our ideal is to live the mystery of the Eucharist fully and to make known its meaning, so that Christ's reign may come and the glory of God may be revealed to the world.</p> <p>Answering our vocation received in baptism, we give witness to Christ in the midst of our human society and, starting from the Eucharist, source and summit of all Evangelizing, try to permeate evangelically all human realities.</p>	<p>nous formons l'<i>Agrégation du Saint-Sacrement</i>, Association de fidèles propre à la Congrégation du Saint-Sacrement et aux Servantes du Très-Saint-Sacrement, et reconnue par l'Église.</p> <p>Nous réalisons ainsi notre vocation chrétienne et notre appel à la sainteté dans le cheminement évangélique tracé par le P. Eymard.</p> <p>2 Notre idéal</p> <p>Notre idéal est de vivre pleinement le mystère de l'Eucharistie et d'en révéler la signification, afin que vienne le règne du Christ et que soit manifestée au monde la gloire de Dieu.</p> <p>Pour répondre à la vocation reçue dans le Baptême, nous témoignons le Christ au sein de la société humaine, et à partir de l'Eucharistie, source et sommet de toute l'évangélisation, nous animons toutes les réalités humaines</p>	<p>một Hiệp hội tín hữu thuộc riêng Dòng Thánh Thể và Dòng Nữ Tỳ Thánh Thể. Hiệp hội này đã được Hội Thánh công nhận.</p> <p>Như thế, chúng ta theo đường lối Tin Mừng cha Eymard đã chỉ vạch mà thực hiện ơn gọi Ki-tô hữu và lời kêu mời nên thánh chúng ta đã nhận được³.</p> <p>2 Lý tưởng</p> <p>Lý tưởng của chúng ta là sống sung mãn mầu nhiệm Thánh Thể và giải bày ý nghĩa của mầu nhiệm ấy ngõ hầu Đức Ki-tô được hiển trị và vinh quang Thiên Chúa được rạng tỏ trên trần gian.</p> <p>Để đáp lại ơn gọi đã nhận lãnh nơi bí tích Thánh Tẩy, chúng ta làm chứng cho Đức Ki-tô giữa lòng xã hội loài người. Khởi đi từ Thánh Thể là nguồn mạch và chóp đỉnh toàn thể công cuộc Phúc Âm hóa, chúng ta đưa tinh thần Phúc Âm vào mọi thực tại con người.</p>
--	---	--

³ Dịch. 'On gọi và lời kêu mời của chúng ta = ... dành cho chúng ta'. = Chúng ta đã nhận được ơn gọi làm Ki-tô hữu, đã nhận được lời kêu mời nên thánh.

<p>3 The Founder</p> <p>We take our inspiration from the teachings and example of St Peter Julian Eymard, an outstanding apostle of the Eucharist. He responded to the needs of the people of his time by proclaiming the love of God, manifested in a special way in Christ's gift in the Eucharist and encouraged the lay faithful to share, as associated members, in the charism and the mission of the Congregations he founded.</p> <p>Convinced that a life cannot be fully Eucharistic if it is not consecrated to God and to people, he left us an example of contemplation and apostolic action.</p> <p>4 Spirit</p> <p>Called to live an authentically Eucharistic Christian spirituality, we are animated by the spirit of love that led Christ to give his life for the world and to perpetuate this gift in the Eucharist.</p>	<p>de façon évangélique.</p> <p>3 Le Fondateur</p> <p>Nous nous inspirons des enseignements et de l'exemple de St. Pierre-Julien Eymard, apôtre éminent de l'Eucharistie. Il a répondu aux besoins des hommes de son temps en annonçant l'amour de Dieu, manifesté de façon spéciale dans le don du Christ dans l'Eucharistie et il a encouragé les fidèles laïques à partager, comme membres associés, le charisme et la mission des Congrégations qu'il a fondées.</p> <p>Convaincu qu'une vie ne peut pas être pleinement eucharistique si elle n'est pas consacrée à Dieu et aux hommes, il nous a laissé un exemple de contemplation et d'action apostolique.</p> <p>4 L'esprit</p> <p>Appelés à vivre une spiritualité chrétienne authentiquement eucharistique, nous sommes animés par l'esprit d'amour qui a mené le Christ</p>	<p>3 Đáng Sáng lập</p> <p>Chúng ta lấy cảm hứng từ các giáo huấn và gương mẫu của thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard, vị tông đồ thượng thặng của Thánh Thể. Ngài đã đáp ứng các nhu cầu của thời đại ngài bằng cách loan báo tình thương mà Thiên Chúa đặc biệt tỏ bày nơi món quà Đức Ki-tô ban tặng trong Thánh Thể, và ngài khuyến khích các tín hữu sống giữa đời vào Hội Thánh Thể, chia sẻ đặc sủng và sứ vụ của các Dòng ngài đã lập.</p> <p>Xác tín rằng không thể sống Thánh Thể đầy đủ nếu không tận hiến cuộc đời cho Thiên Chúa và cho con người, ngài để lại cho chúng ta một mẫu gương chiêm niệm và hoạt động tông đồ.</p> <p>4 Tinh thần</p> <p>Được mời gọi sống linh đạo Ki-tô thực sự Thánh Thể, chúng ta lấy sức sống từ tinh thần yêu thương đã khiến Đức Ki-tô hiến ban mạng sống mình cho trần gian và còn tiếp tục trao ban mãi nơi Thánh Thể.</p> <p>Liên kết với quà tặng</p>
--	---	---

<p>Associating ourselves to the gift that he makes of himself, we put ourselves at the service of the Kingdom in realising the Apostle's words: <i>"It is no longer I who live, but Christ who lives in me"</i>¹.</p> <p>5 The life of the Associates</p> <p>The Eucharistic form of Christian living is ecclesial and communitarian.</p> <p>Following the example of the first Christian community², we live out the experience of brotherhood nourished by the Word, by the "breaking of Bread", by prayer, and listening to the teaching of the Apostles. Living with "one heart and one soul" we witness to the presence of the Risen Lord.</p> <p>We make our own the demands of being associates through sharing in meetings of formation</p>	<p>à donner sa vie pour le monde et à perpétuer ce don dans l'Eucharistie.</p> <p>Associés au don qu'il fait de lui-même, nous nous mettons au service du Royaume en réalisant la parole de l'Apôtre : <i>"Je vis, mais ce n'est plus moi, c'est le Christ qui vit en moi"</i>.</p> <p>5 La vie associative</p> <p>La forme eucharistique de l'existence chrétienne est une forme ecclésiale et communautaire.</p> <p>À l'exemple de la première communauté chrétienne, nous vivons une expérience de fraternité alimentée par la Parole, par la "fraction du pain", par la prière, par l'écoute de l'enseignement des Apôtres. En vivant comme "un seul cœur et une seule âme" nous témoignons de la présence du Ressuscité.</p> <p>Nous faisons nôtres les exigences de la vie associative</p>	<p>là chính bản thân mình mà Người đã trao ban, chúng ta dâng thân phục vụ Nước Thiên Chúa, thực hiện lời thánh Tông Đồ : <i>Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô sống trong tôi</i>⁴.</p> <p>5 Đời sống hội viên</p> <p>Lời sống Thánh Thể trong đời Ki-tô hữu là một lời sống mang tính Giáo Hội và cộng đoàn.</p> <p>Theo gương cộng đoàn Ki-tô hữu tiên khởi⁵, chúng ta sống kinh nghiệm tình huynh đệ, nuôi dưỡng nó bằng Lời và bằng việc « bẻ bánh », bằng cầu nguyện và lắng nghe giáo huấn của các Tông đồ. <i>Một lòng một ý</i> với nhau, chúng ta làm chứng cho sự hiện diện của Đấng Phục Sinh.</p> <p>Chúng ta coi những yêu cầu do cuộc sống hiệp hội đặt ra như yêu cầu của chính chúng ta. Chúng ta tham gia các buổi gặp gỡ huấn luyện và cầu nguyện.</p> <p>II – CUỘC SỐNG</p>
--	--	--

¹ Gal 2,20.

² Cf. Acts 2:42-47; 4:32-37.

⁴ Gl 2,20.

⁵ x. Cv 2,42-47 ; 4,32-37.

and prayer.

II - A LIFE SHAPED BY THE EUCHARIST

6 The Eucharist at the centre of our life

The Eucharist shapes our lifestyle as individuals, as family members and as members of society. We endeavour to understand every reality in the light of this sacrament and we contribute to a Christian pervasion of our temporal realities.

Through a programme of formation we strive to acquire an ever more profound appreciation of the requirements pertaining to a Eucharistic life, in order to enhance the maturity of our faith and to qualify our being present in history and in the Church.

7 The Eucharistic celebration

The celebration of the Memorial of the Lord is at the centre of our life as individual persons and as family members.

en participant aux rencontres de formation et de prière.

II - UNE VIE FAÇONNÉE PAR L'EUCHARISTIE

6 L'Eucharistie au centre de notre vie

L'Eucharistie façonne notre style de vie personnel, familial et social. Nous cherchons à comprendre chaque réalité à la lumière de ce sacrement et nous donnons notre contribution à l'animation chrétienne des réalités temporelles.

À travers un programme de formation, nous nous efforçons d'avoir une compréhension toujours plus approfondie des exigences de la vie eucharistique pour rendre notre foi toujours plus **adulte et mure**, et qualifier notre présence dans l'histoire et dans l'Église.

7 La célébration eucharistique

La célébration du Mémorial du Seigneur est au centre de notre vie personnelle,

ĐƯỢC THÁNH THỂ ĐỊNH HÌNH

6 Thánh Thể là trung tâm cuộc sống

Thánh Thể **định hình** **cho** lối sống cá nhân, gia đình và xã hội của chúng ta. Chúng ta cố tìm hiểu từng thực tại theo ánh sáng của bí tích này và góp phần đem sinh khí Ki-tô vào các thực tại trần thế.

Qua chương trình huấn luyện, chúng ta cố gắng trau dồi để ngày càng hiểu biết sâu xa hơn về những đòi hỏi của cuộc sống Thánh Thể, hầu cho đức tin của chúng ta ngày một trưởng thành và chín chắn hơn, và cho sự hiện diện của chúng ta trở thành một sự hiện diện có phẩm chất trong lịch sử và trong Giáo Hội.

7 Cử hành Thánh Thể

Cử hành Lễ Tưởng niệm Chúa là trung tâm cuộc sống cá nhân, gia đình và cộng đoàn của các hội viên. Đây là khởi điểm dẫn chúng ta đến hiểu biết về Thánh Thể và là nguồn cảm hứng

<p>It is the starting point of our understanding of the Eucharist and the inspiration of our prayer and our commitment.</p> <p>We actively share joyously in the banquet of the Risen Christ on the Lord's Day, on Feast Days, and whenever possible, even on weekdays. We nourish our faith at the Table of the Word of God, particularly through the readings that the liturgy offers each day.</p> <p>Since we are called to witness to the Eucharistic form of living, we become by our entire lives the “adorers in spirit and truth whom the Father seeks”.</p> <p>8 The Prayer of contemplation and adoration</p> <p>In the prayer of contemplation and adoration of Christ present in the Eucharist solemnly exposed or in the tabernacle, we prolong the grace of the mystery celebrated, thereby intensifying our union with Christ</p>	<p>familiale et communautaire d'Agrégés. Elle est le point de départ de notre compréhension de l'Eucharistie et inspire notre prière et notre engagement.</p> <p>Nous participons activement et avec joie au banquet du Christ Ressuscité le jour du Seigneur, aux fêtes, et, selon les possibilités, même en semaine. Nous nourissons notre foi à la table de la Parole de Dieu, en particulier à travers les Lectures que la liturgie offre pour chaque jour.</p> <p>Appelés à témoigner de la forme eucharistique de l'existence, par toute notre vie nous devenons les “adorateurs en esprit et en vérité que le Père cherche”.</p> <p>8 La Prière de contemplation et d'adoration</p> <p>Dans la prière de contemplation et d'adoration au Christ présent dans l'Eucharistie solennellement exposé ou dans le tabernacle, nous prolongeons la grâce du mystère célébré, et intensifions notre union au Christ</p>	<p>giúp chúng ta cầu nguyện và dân thân.</p> <p>Chúng ta chủ động và hân hoan đến tham dự bữa tiệc của Đức Ki-tô Phục Sinh ngày Chúa nhật, các lễ trọng, và khi có thể thì cả những ngày trong tuần nữa. Chúng ta nuôi dưỡng đức tin của mình nơi bàn tiệc Lời Chúa, đặc biệt là qua những Bài đọc mà phụng vụ ngày ngày cung cấp cho chúng ta.</p> <p>Được mời gọi làm chứng về một lối sống Thánh Thể, nên, bằng trọn cuộc sống, chúng ta trở thành những người thờ phượng trong thần khí và sự thật mà Chúa Cha tìm kiếm [x. Ga 4,23].</p> <p>8 Cầu nguyện bằng chiêm niệm và tôn thờ</p> <p>Khi cầu nguyện bằng chiêm ngưỡng và tôn thờ Đức Ki-tô hiện diện nơi Thánh Thể đặt long trọng trên bàn thờ hoặc nơi Thánh Thể trong nhà tạm, chúng ta kéo dài ân huệ của mầu nhiệm đã cử hành, gia tăng mối kết hiệp với Đức Ki-tô, để cùng với Người và như Người, chúng ta trở nên tấm bánh bẻ ra cho một thế giới mới.</p> <p>Bao nhiêu có thể, chúng ta đảm nhận việc cầu Thánh Thể riêng</p>
--	---	--

<p>so as to become with him and like him bread broken for a new world.</p> <p>Insofar as we can, we undertake the commitment of personal Eucharistic adoration, whether monthly, weekly or daily. This prayer is part of our mission and holds an important place in our lives.</p> <p>Following the method taught by St Peter Julian Eymard, this prayer is inspired by the celebration.</p> <p>9 Liturgy of the Hours</p> <p>The Liturgy of the Hours spreads over the various hours of the day the riches of the Eucharistic mystery and at the same time it prepares for the celebration of them. It is the voice of the Church praising her Lord and with him offering the spiritual worship of the whole Mystical Body to the Father.</p> <p>Insofar as we can, we share this prayer of the Church, both in a communal and personal way, giving particular importance to Morning Prayer, Lauds and Evening Prayer, Vespers.</p>	<p>pour devenir avec lui et comme lui pain rompu pour un monde nouveau.</p> <p>Selon nos possibilités, nous assumons l'engagement de l'adoration eucharistique personnelle, qu'elle soit mensuelle, hebdomadaire, ou quotidienne. Cette prière fait partie de notre mission et occupe une place importante dans notre vie.</p> <p>Selon la méthode proposée par St. Pierre-Julien Eymard, cette prière s'inspire de la célébration de l'Eucharistie.</p> <p>9 Liturgie des Heures</p> <p>La liturgie des Heures étend aux différentes heures du jour les prérogatives du Mystère eucharistique et en même temps elle en prépare la célébration. C'est la voix de l'Église qui loue son Seigneur et, avec lui, offre le culte spirituel de tout le corps mystique au Père.</p> <p>Selon nos possibilités, nous participons à cette prière de l'Église, aussi bien communautairement que personnellement, en donnant une importance particulière</p>	<p>hằng tháng, hằng tuần hay mỗi ngày. Việc cầu nguyện này là một phần trong sứ vụ của chúng ta và chiếm vị trí quan trọng trong cuộc sống chúng ta.</p> <p>Theo phương pháp mà thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard đề nghị, việc cầu nguyện này lấy cảm hứng từ cử hành Thánh Thể.</p> <p>9 Phụng vụ Các Giờ Kinh</p> <p>Phụng vụ Các Giờ Kinh trải rộng những lợi ích của Mầu nhiệm Thánh Thể ra nhiều giờ khác nhau trong ngày, và đồng thời chuẩn bị việc cử hành Mầu nhiệm ấy. Phụng vụ Các Giờ Kinh là tiếng nói Giáo Hội cất lên ca ngợi Chúa và, cùng với Chúa, dâng lên Chúa Cha việc phụng tự thiêng liêng của toàn nhiệm thể.</p> <p>Bao nhiêu có thể, chúng ta tham gia vào kinh nguyện này của Hội Thánh, trong đó, quan trọng đặc biệt là giờ Kinh Sáng và Kinh Chiều. Chúng ta có thể đọc với cộng đoàn hay đọc riêng.</p> <p>10 Năm phụng vụ</p>
--	--	--

<p>10 The Liturgical Year</p> <p>Called to be transformed into Christ, we intensely live the Liturgical Year. This constitutes the context of our journey of faith and offers us a Christian orientation for our choices. Thus the saving action of Christ in his mysteries shapes our life and our commitment.</p> <p>Joyously we celebrate the feasts pertaining to the Aggregation: the Solemnity of the Body and Blood of Christ, Our Lady of the Blessed Sacrament on May 13, St Peter Julian Eymard on August 2 or on February 5, the day of his baptism.</p> <p>11 With Mary</p> <p>The Virgin Mary, the Mother of Jesus and of the Church, is the indispensable model of the Eucharistic life. She shared the disciples' life of prayer in the Cenacle and their apostolic journeying in the world.</p>	<p>à la prière du matin, Laudes et du soir, Vêpres.</p> <p>10 Année liturgique</p> <p>Appelés à être transformés dans le Christ, nous vivons intensément l'Année liturgique. Elle constitue le cadre de notre cheminement de foi et elle nous offre une orientation chrétienne dans nos choix. Ainsi l'action salvifique du Christ dans ses mystères, façonne notre vie et notre engagement.</p> <p>Avec joie nous célébrons les fêtes propres à l'Agrégation : la Solennité du Corps et du Sang du Christ, de Notre Dame du Saint-Sacrement le 13 mai, de St. Pierre-Julien Eymard le 2 août ou le 5 février, jour de son baptême.</p> <p>11 Avec Marie</p> <p>La Vierge Marie, Mère de Jésus et Mère de l'Église, est le modèle irremplaçable de la vie eucharistique. Elle a partagé la vie des disciples</p>	<p>Được mời gọi biến đổi trong Đức Ki-tô, chúng ta ra sức sống Năm Phụng vụ. Năm Phụng vụ tạo khung cảnh cho hành trình đức tin của chúng ta và giúp cho chúng ta biết chọn lựa theo định hướng Ki-tô giáo. Như thế, hành vi cứu độ của Đức Ki-tô nơi các mâu nhiệm của Người uôn nắn cuộc sống và việc dẫn thân của chúng ta.</p> <p>Chúng ta hân hoan cử hành những ngày lễ đặc biệt của Hội : lễ trọng kính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mình và Máu Thánh Chúa Ki-tô, - Đức Mẹ Thánh Thể, ngày 13 tháng 5, - thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard, ngày 02 tháng 8 hay ngày 05 tháng 02, tức ngày rửa tội của ngài. <p>11 Với Đức Ma-ri-a</p> <p>Đức Trinh Nữ Ma-ri-a, Mẹ Đức Giê-su và Mẹ Giáo Hội, là mẫu sống Thánh Thể bất khả thế. Mẹ đã chia sẻ cuộc sống của các môn đệ lúc họ cầu nguyện tại Phòng Tiệc Thánh và khi họ rong ruổi các nẻo đường trần gian.</p> <p>Như Mẹ, chúng ta để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn, hầu ngoan ngoãn sống theo tác động của Người, góp phần hữu hiệu cho Nước Chúa trị đến.</p>
---	--	---

Like her,
we let ourselves be guided by the Spirit
so that, docile to his action,
we contribute effectively
to the coming of the Kingdom.

We honour and also invoke her
by the title:

“Our Lady of the Blessed Sacrament”.

III - MISSION AND SERVICE

12 Sharing in the mission of the Church

Welcoming Christ’s mandate
to the apostles,
we proclaim the Gospel and give witness to it
with our lives.

We invite all people
to the communion with God,
which we celebrate in the Eucharist.
We collaborate with men
and women of good will
towards the up-building
of a world of justice and solidarity.

We are ready to assume
lay ministries
in liturgy,
in the transmission of faith
and in the pastoral structures of the church.

en prière au Cénacle
et en chemin sur les voies du monde.

Comme elle,
nous nous laissons guider par l’Esprit
pour que, dociles à son action,
nous contribuions efficacement
à la venue du Royaume.

Nous l’honorons et l’invoquons
même avec le titre de :
“Notre Dame du Saint-Sacrement”.

III - MISSION ET SERVICE

12 Participation à la mission de l’Église

En accueillant
le **commandement** du Christ aux apôtres,
par notre vie nous témoignons
et nous annonçons l’Évangile.
Nous invitons tout le monde
à la communion avec Dieu
qui se célèbre dans l’Eucharistie.
Nous collaborons avec les hommes
et les femmes de bonne volonté
pour construire un monde juste et solidaire.

Nous sommes ouverts à assumer
les ministères laïcs
dans la liturgie,

Chúng ta cũng tôn kính và kêu cầu Mẹ
dưới tước hiệu *Đức Mẹ Thánh Thể*.

III - SỨ MẠNG VÀ PHỤC VỤ

12 Tham gia sứ mạng của Hội Thánh

Đón nhận
mệnh lệnh Đức Ki-tô truyền ban cho các tông đồ,
chúng ta làm chứng và loan báo Tin Mừng
bằng chính cuộc sống.
Chúng ta mời gọi mọi người
hiệp thông với Thiên Chúa,
mối hiệp thông được cử hành trong Thánh Thể.
Chúng ta hợp tác
với những người nam nữ thành tâm thiện chí,
xây dựng một thế giới công bình và liên đới.

Chúng ta sẵn sàng đảm nhận
những tác vụ dành cho giáo dân
trong phụng vụ,
trong công cuộc **loan truyền** đức tin
và trong các cơ cấu mục vụ của Hội Thánh.

13 Đem sinh khí Ki-tô vào các thực tại trần thế

Được dưỡng nuôi bởi Thánh Thể
là sức mạnh giải thoát
và là một đòi hỏi hiệp thông,
chúng ta **xúc tiến** những chọn lựa có ý nghĩa

<p>13 Christian pervasion of the temporal realities</p> <p>Nourished by the Eucharist, force of liberation and challenge of communion, we work towards significant choices at the social and political level, in the world of labour and economy, in the defence of family and of life, in the realm of culture, school, sciences and arts, in the media, in the search for justice and peace, in the preservation of creation.</p> <p>14 Proclamation and Eucharistic Catechesis</p> <p>Like the disciples of Emmaus, who encountered the Risen Lord and recognised him in the breaking of Bread, we accompany all those who are seeking a meaning in their lives and we proclaim Christ, the Word of eternal life.</p> <p>To realise this, we pay careful attention to our own formation and we make ourselves available to assist in providing catechesis in our parish,</p>	<p>dans la transmission de la foi et dans les structures pastorales de l'Église.</p> <p>13 L'animation chrétienne des réalités temporelles</p> <p>Nourris par l'Eucharistie, force de libération et exigence de communion, nous promouvons des choix significatifs dans le domaine social et politique, dans le monde du travail et de l'économie, dans la défense de la famille et de la vie, dans la culture, dans l'école, dans les sciences et dans les arts, dans les communications sociales, dans la recherche de la justice et de la paix, dans la sauvegarde de la création.</p> <p>14 Annonce et Catéchèse eucharistique</p> <p>Comme les disciples d'Emmaüs, qui ont rencontré le Ressuscité et l'ont reconnu dans la fraction du Pain, nous marchons avec tous ceux et celles qui sont à la recherche d'un sens pour leur vie et nous annonçons le Christ, Parole de vie éternelle.</p> <p>À cette fin, nous avons soin de notre propre formation</p>	<p>trong lãnh vực xã hội và chính trị, trong thế giới lao động và kinh tế, trong việc bảo vệ gia đình và sự sống, trong văn hóa và học đường, trong các ngành khoa học và nghệ thuật, trong các hoạt động truyền thông xã hội, trong việc tìm kiếm công lý và hòa bình, trong việc bảo vệ thiên nhiên.</p> <p>14 Loan báo Đức Ki-tô và dạy giáo lý Thánh Thể</p> <p>Như các môn đệ Em-mau đã gặp Đấng Phục Sinh và nhận ra Người lúc bẻ Bánh, chúng ta đồng hành với tất cả những người nam nữ đang kiếm tìm ý nghĩa cho cuộc sống mình, và chúng ta loan báo Đức Ki-tô là Lời đem lại sự sống vĩnh cửu.</p> <p>Để đạt mục đích đó, chúng ta chăm lo cho chính mình được đào luyện, và sẵn sàng dạy giáo lý trong giáo xứ, đặc biệt là dạy những người đang chuẩn bị cho lần đầu tiên thông phần vào Thánh lễ, cả trẻ em lẫn người lớn.</p> <p>Chúng ta hợp tác với những sáng kiến khác nhau nhằm loan báo và đào luyện một nền linh đạo Ki-tô thực sự Thánh Thể.</p>
---	---	---

<p>especially towards those preparing for their first participation in the Eucharist, both children and adults.</p> <p>We collaborate in the various initiatives concerning the proclamation and formation in an authentic Christian and Eucharistic spirituality.</p> <p>15 Liturgy</p> <p>As members of the Aggregation we have a special love for the liturgy. We offer our availability for preparing and animating the liturgical celebrations, especially the Sunday Eucharist in our parish.</p> <p>Those having the talent to undertake the following ministries volunteer their availability to become Readers, Acolytes, Animators and Ministers of Communion to the sick... We make our contribution regarding the Eucharistic formation of those who exercise or are preparing to undertake these ministries.</p> <p>We collaborate in taking care of everything that is required</p>	<p>et nous nous rendons disponibles pour la catéchèse dans notre Paroisse, en particulier pour ceux qui se préparent à participer à leur première Eucharistie, enfants et adultes.</p> <p>Nous collaborons avec les diverses initiatives concernant l'annonce et la formation à une spiritualité chrétienne authentiquement eucharistique.</p> <p>15 Liturgie</p> <p>Comme Agrégés nous avons un amour particulier pour la liturgie. Nous offrons notre disponibilité pour préparer et animer les célébrations liturgiques, en particulier l'Eucharistie dominicale dans notre Paroisse.</p> <p>Ceux qui en ont le don, prêtent volontiers leur disponibilité pour assumer les ministères de Lecteur, Acolyte, Animateur, Ministres de la communion aux malades... Nous apportons notre contribution pour la formation eucharistique de ceux qui exercent ou se préparent à assumer ces ministères.</p>	<p>15 Phụng vụ</p> <p>Là hội viên Hội Thánh Thể, chúng ta đặc biệt yêu mến phụng vụ, luôn sẵn sàng chuẩn bị và linh hoạt các buổi cử hành phụng vụ, nhất là các Thánh lễ Chúa nhật tại giáo xứ chúng ta.</p> <p>Những ai được Chúa ban ơn thích hợp sẽ tự nguyện sẵn sàng đảm lãnh tác vụ của người Đọc sách, Giúp lễ, Dẫn lễ, Thừa tác viên cho bệnh nhân rước lễ... Chúng ta góp phần vào việc huấn luyện về Thánh Thể cho những ai đang thi hành hay chuẩn bị đảm lãnh các tác vụ ấy.</p> <p>Chúng ta hợp tác lo mọi sự cần thiết cho việc cử hành các Mầu nhiệm của Chúa được diễn ra xứng đáng : nơi cử hành, hoa, phòng thánh.</p> <p>16 Phụng tự Thánh Thể</p> <p>Chúng ta hợp tác với những sáng kiến khác nhau liên quan đến phụng tự Thánh Thể dưới mọi hình thức : đặt Mình Thánh Chúa trọng thể, những ngày Thánh Thể, Bốn mươi giờ châu liên tiếp, lễ Mình và Máu Thánh Chúa Ki-tô, các Đại hội Thánh Thể.</p>
--	--	---

<p>for the worthy celebration of the sacred Mysteries of the Lord: place of celebration, flowers, sacristy.</p> <p>16 Worship of the Eucharist</p> <p>We collaborate in the various initiatives regarding the worship of the Eucharist in all its expressions: solemn exposition, Eucharistic days of recollection, Forty Hours, the Feast of the Body and Blood of Christ, Eucharistic Congresses.</p> <p>We foster adoration by inviting the faithful and in being available to take our part in a timetable organised for adoration. We participate and collaborate in animating occasions of communal adoration set up by the parish.</p> <p>17 Service of charity and social commitment</p> <p>From Christ, who in the Eucharist offers himself totally to us, we receive the inspiration and the strength for our service of charity and our commitment to transform society.</p>	<p>Nous collaborons pour être attentifs à tout ce qui est nécessaire à la digne célébration des Mystères du Seigneur : lieu de la célébration, fleurs, sacristie.</p> <p>16 Culte de l'Eucharistie</p> <p>Nous collaborons aux diverses initiatives concernant le culte de l'Eucharistie dans toutes ses expressions : exposition solennelle, journées eucharistique, Quarante heures, fête du Corps et du Sang du Christ, Congrès eucharistiques. Nous promouvons l'adoration en invitant les fidèles et en donnant notre disponibilité, selon un horaire établi.</p> <p>Nous participons et collaborons à l'animation des moments d'adoration communautaire promus par la Paroisse.</p> <p>17 Service de la charité et engagement social</p> <p>Du Christ, qui dans l'Eucharistie s'offre totalement à nous, nous recevons l'inspiration et la force pour notre service de charité et notre engagement</p>	<p>Chúng ta cổ động việc châu Thánh Thể bằng cách kêu mời các tín hữu và chính chúng ta cũng sẵn sàng tham gia vào chương trình đã lập.</p> <p>Chúng ta dự phần và cộng tác vào việc linh hoạt các buổi châu cộng đoàn do giáo xứ tổ chức.</p> <p>17 Phục vụ bác ái và dẫn thân xã hội</p> <p>Nơi Thánh Thể, Đức Ki-tô tự trao hiến trọn vẹn bản thân mình cho chúng ta, nên chúng ta nhận được từ Người cảm hứng và sức mạnh để phục vụ bác ái và dẫn thân biến đổi xã hội.</p> <p>Chúng ta chia sẻ sứ mạng của Đức Ki-tô, Đấng đã được sai đến loan tin mừng cứu độ cho những người rốt hết và những kẻ bị loại trừ, cho những ai bị đè nén bởi khó nghèo và thấp cổ bé miệng, bởi bệnh tật và thử thách, và cho những người đang chịu bách hại vì công lý.</p> <p>Chúng ta chủ động tham gia vào những sáng kiến của Giáo Hội địa phương nhằm cổ vũ tình liên đới, cổ vũ nhân phẩm và sự phát triển toàn diện cho con người và các dân tộc. Trong sứ mạng này,</p>
---	---	--

We share in Christ's mission of bringing the Good News of Salvation to the least and the excluded, to those oppressed by poverty, weakness, illness and hardship and to those who suffer persecution for the sake of justice.

We take an active part in the actions of our local Church to foster solidarity, human dignity and the holistic development of men and peoples. We take our inspiration for this mission from the social doctrine of the Church.

IV - ADMISSION AND ONGOING FORMATION

18 Conditions for admission

All the faithful living a coherent Christian life and who are at least 18 years old can become members of the Aggregation of the Blessed Sacrament. To belong to the Aggregation requires a free choice that is motivated and gradually matured under the Holy Spirit's action. After making

à transformer la société.

Nous partageons la mission du Christ qui a été envoyé pour annoncer la bonne nouvelle du salut aux derniers et aux exclus, à ceux qui sont opprimés par la pauvreté, par la faiblesse, par la maladie et les épreuves, à ceux qui souffrent des persécutions pour la justice.

Nous participons activement aux initiatives de l'Église locale pour promouvoir la solidarité, la dignité et le développement intégral de l'homme et des peuples. Dans cette mission nous nous inspirons à la doctrine sociale de l'Église.

IV - ADMISSION ET FORMATION PERMANENTE

18 Conditions pour l'admission

Peuvent faire partie de l'Agrégation du Saint-Sacrement tous les fidèles qui vivent une vie chrétienne cohérente et qui aient au moins 18 ans accomplis.

chúng ta tìm những soi dẫn nơi học thuyết xã hội của Hội Thánh.

IV – THẬU NHẬN VÀ THƯỜNG HUẤN

18 Điều kiện thậu nhận

Tất cả các tín hữu sống đời Ki-tô hữu nhất quán và ít nhất đã 18 tuổi tròn, đều có thể gia nhập Hội Thánh Thê.

Muốn thậu về Hội, cần phải có một sự chọn lựa tự do mà động cơ thúc đẩy chọn lựa và sự chín chắn ngay mỗi gia tăng trong chọn lựa đều đặt dưới tác động của Chúa Thánh Thân. Để được thậu nhận, sau khi bày tỏ với Giám đốc địa phương nguyện ước của bản thân muốn gia nhập Hội Thánh Thê, ứng viên phải qua một chương trình dự bị và thẩm định thích đáng (ít nhất sáu tháng / một năm) trước khi Tuyên hứa.

19 Chương trình dự bị

Chương trình dự bị đặt dưới sự dẫn dắt của Giám đốc, gồm : cầu nguyện, đào sâu đời sống đức tin, thẩm nhậu ơn gọi riêng của người giáo dân trong Giáo Hội, nắm bắt giáo lý về Thánh Thê, hiểu biết cuộc đời và đặc sủng của Thánh Phê-rô Giu-li-a-nô

known to the local Directress their desire to join the Aggregation of the Blessed Sacrament, candidates follow a suitable programme of preparation and period of probation (at least six months / one year) in view of making their Promise.

19 Programme of preparation

Under the guidance of the Directress, the programme of preparation comprises: prayer, deepening of the life of faith, assimilation of the specific vocation of lay persons in the Church, a catechesis about the Eucharist, knowledge of the life and charism of St Peter Julian Eymard, study of the *Life Project* of the Aggregation, sharing in the life and activities of the Association.

20 Admission

At the end of the period of preparation and probation, the candidate makes the Promise to commit him/herself to live his/her baptismal consecration along the evangelical path traced out by St Peter Julian Eymard, in accordance with the *Life Project* of the Aggregation of the Blessed Sacrament.

Being admitted entails inscription in the Register of members of the Aggregation. As fitting, the occasion of admission will be marked by a public celebration of welcome,

L'appartenance à l'Agrégation exige un choix libre, motivé et progressivement mûri sous l'action de l'Esprit Saint. Pour cela, après avoir manifesté à la Directrice locale sa propre volonté de faire partie de l'Agrégation du Saint-Sacrement, les candidats acceptent un programme adéquat de préparation et de vérification (au moins 6 mois / un an), en vue de la Promesse.

19 Programme de préparation

Sous le guide de la Directrice, le programme de préparation comprend: prière, approfondissement de la vie de foi, assimilation de la vocation spécifique des laïcs dans l'Église, catéchèse sur l'Eucharistie, connaissance de la vie et du charisme de St. Pierre-Julien Eymard, étude du *Projet de vie* de l'Agrégation, participation à la vie et aux activités de l'association.

20 Admission

Au terme de la période de préparation et de vérification, le candidat, avec la Promesse, s'engage à vivre sa consécration baptismale dans le chemin évangélique tracé par St. Pierre-Julien Eymard, selon le *Projet de vie* de l'Agrégation du Saint-Sacrement.

L'acceptation comporte l'inscription dans le Registre des Agrégés. Selon les circonstances, l'admission sera marquée par une célébration

Eymard, học hỏi *Hướng sống* của Hội, tham gia cuộc sống và các sinh hoạt của Hiệp hội.

20 Thâu nhận

Sau khi hoàn tất thời kỳ dự bị và thẩm định, ứng viên tuyên hứa : cam kết sống như một người đã được thánh hiến ngày rửa tội, bước đi trong đường lối Tin Mừng do Thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard đã chỉ vạch, theo sát *Hướng sống* của Hội Thánh Thể.

Sẽ ghi danh người được chấp nhận vào Sổ bộ Hội viên. Nếu hoàn cảnh cho phép, việc thâu nhận sẽ được ghi dấu bằng một cử hành đón nhận công khai, trong đó có trao phù hiệu riêng và đọc lời Tuyên hứa gia nhập.

Khi có lý do chính đáng và khi lý do đó còn hiệu lực, có thể ngưng chỉ những cam kết đã đưa ra. Việc ngưng chỉ này, hoặc do cá nhân đương sự tự chọn một cách chín chắn và nghiêm túc, rồi bày tỏ với Giám đốc, hoặc do Giám đốc quyết định sau khi đã trình bày các lý do và đã lắng nghe đương sự.

21 Thường huấn

Các hội viên ý thức rằng : càng sống tinh thần Ki-tô giáo đích thực theo linh đạo và sứ vụ của chính Hội dòng, họ càng được thông phần hữu hiệu và sâu xa vào đặc sủng của Đấng Sáng lập.

with the giving of a badge and the pronouncing of the Promise of belonging.
For just and valid reasons, the commitment undertaken can end either by a personal decision that has seriously matured and made known to the Directress, or by the decision of the Directress, after having explained the reasons for it and after having listened to the person concerned.

21 Ongoing Formation

Members of the Aggregation are aware that their sharing in the charism will be all the more real and profound insofar as they become animated by an authentic Christian spirit in accord with the spirituality and the mission of the Institute itself.

To foster this purpose, they take part in the initiatives of formation and meetings arranged for them at the local and general level of the Religious and Servants of the Blessed Sacrament.

Each one will take care to ensure his/her personal formation by study and reflection, a deepening of understanding of the Holy Scriptures, the Church's teaching, and the spirituality of the Founder.

V - ORGANISATION AND GOVERNMENT

publique d'accueil, avec remise du signe **distinctif** et récitation de la Promesse d'adhésion.

Pour des raisons justes et valables, les engagements assumés peuvent cesser soit par choix personnel sérieusement mûri et manifesté **à la Directrice**, soit par décision **de la Directrice**, après en avoir exposé les raisons et avoir entendu l'intéressé.

21 Formation permanente

Les Agrégés sont conscients que leur participation au charisme sera d'autant plus **efficace** et profonde qu'ils seront animés d'un authentique esprit chrétien selon la spiritualité et la mission de l'Institut même.

À cette fin, ils participent aux initiatives de formation et aux rencontres organisées pour eux au niveau local et au niveau général par les Religieux et les Servantes du Saint-Sacrement. Chacun aura soin d'assurer sa formation personnelle par l'étude et la réflexion, **l'approfondissement de l'Écriture Sainte**, de la doctrine de l'Église, de la spiritualité du Fondateur.

V - ORGANISATION ET

Nhằm mục đích ấy, hội viên sẽ tham gia các sáng kiến huấn luyện và tham dự các buổi gặp gỡ ở cấp địa phương hay toàn dòng do các Tu sĩ Dòng Thánh Thể và Nữ Tỳ Thánh Thể tổ chức cho họ.

Mỗi hội viên **sẽ lo** bảo đảm việc đào luyện cho riêng mình bằng nghiên cứu học hỏi và suy tư, đào sâu Kinh Thánh, đào sâu học thuyết của Giáo Hội và linh đạo của Đấng Sáng lập.

V – TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ

22 Một gia đình thiêng liêng duy nhất

Vì cùng chung một linh đạo và một lý tưởng, các tu sĩ nam nữ sống đời thánh hiến và giáo dân **Thánh Thể** liên kết với nhau thành một gia đình thiêng liêng duy nhất.

Các Nam tu sĩ Thánh Thể hay các Nữ tỳ Thánh Thể có nhà ở đâu, thì giáo dân ở đó chia sẻ những giờ khắc cầu nguyện và sống huynh đệ, chia sẻ sứ vụ và những sáng kiến chung về huấn luyện. **Với tư cách giáo dân đã nhập Hội**, họ **là** thành viên trong đại gia đình Eymard. **Đại gia đình này được mọi người** nhận ra khi họ sống tinh thần của thánh Phê-rô Giu-li-a-

<p>22 One single spiritual family</p> <p>The same spirituality and same ideal unites consecrated and lay members of the Blessed Sacrament Congregation as one spiritual family. Where there exists a house of the Religious or the Servants of the Blessed Sacrament, the lay members share with them times of prayer and fraternity, mission and communal initiatives of formation. As associated lay persons, they are part of the great eymardian family, which recognises itself in the spirit and mission of St Peter Julian Eymard.</p> <p>The Aggregation of the Blessed Sacrament in its essential features has its own structure as described here, yet capable of being adapted according to circumstances and places.</p> <p>23 Juridical Configuration</p> <p>The Aggregation of the Blessed Sacrament is configured, according to the Code of Canon Law, as an “<i>Association of Christ’s faithful</i>”.</p> <p>The organisation consequently follows the specific norms of the Code as set out in canons</p>	<p style="text-align: center;">GOUVERNEMENT</p> <p>22 Une unique famille spirituelle</p> <p>Une même spiritualité et un même idéal unissent consacrés/ées et laïcs sacramentins dans une unique famille spirituelle. Là où existe une maison de Religieux ou de Servantes du Saint-Sacrement, les laïcs partagent les moments de prière et de fraternité, la mission et les initiatives communes de formation. Comme laïcs associés, ils font partie de la grande famille eymardienne qui se reconnaît dans l’esprit et dans la mission de St. Pierre-Julien Eymard.</p> <p>L’Agrégation du Saint-Sacrement, dans ses lignes essentielles, a une structure propre comme celle décrite ici, susceptible toutefois d’adaptations selon les circonstances et les lieux.</p> <p>23 Configuration juridique</p> <p>L’Agrégation du Saint-Sacrement est configurée, selon le Code du Droit canonique, comme “<i>Association de fidèles</i>”.</p>	<p>nô Eymard và thực thi sứ vụ của ngài.</p> <p>Hội Thánh Thể có những nét thiết yếu làm nên một cấu trúc riêng như mô tả dưới đây. Tuy nhiên, cấu trúc này vẫn có thể được điều chỉnh cho thích ứng với từng hoàn cảnh và địa phương.</p> <p>23 Cơ cấu pháp lý</p> <p>Hội Thánh Thể được cơ cấu theo Bộ Giáo Luật thành một <i>Hiệp hội của các tín hữu</i>.⁶</p> <p>Do đó, việc tổ chức được soi dẫn bởi những quy tắc biệt loại của Bộ Giáo luật như đã ấn định trong các điều 298-311 và 312-320 liên quan tới các Hiệp hội công của tín hữu.⁷</p> <p>Hội Thánh Thể gắn liền với Dòng Thánh Thể và Dòng Nữ Tỳ Thánh Thể như một <i>Hiệp hội riêng của Dòng</i>, vì đã được thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard thành lập để liên kết thiêng liêng với hai Hội dòng của ngài, và cũng vì đã được Tòa Thánh chính thức tuyên nhận như thế đối với Dòng Thánh Thể (20.12.1858 ; cf. SC Rei. Decr. 15.10.1957 trong ‘Analecta’ V tr. 62) và Dòng Nữ Tỳ Thánh Thể (Đoàn sắc khen ngợi ngày 2.8.1872).</p> <p>Hội Thánh Thể là một <i>Hiệp hội công, phổ quát và quốc tế</i> (GL 312 § 1, 1°), được Tòa Thánh tổ chức như thể gần như tự ban đầu (x. Lit. Ap. 29.1.1875 et</p>
---	---	---

⁶ Dịch. GL 298 (Tựa đề Thiên V)

⁷ Dịch. GL 312 (Tựa đề Chương II) / GL 317 kh 4

<p>298-311 and 312-320, which relate to public Associations of the faithful.</p> <p>It is united to the Congregations of the Religious and Servants of the Blessed Sacrament as its “<i>own Association</i>” since it was founded by St Peter Julian Eymard as a spiritual affiliation of his Congregations, but also because it has been officially declared as such by the Holy See for the Religious (20.12.1858; cf. SC Rei. Decr. 15.10.1957 in “<i>Analecta</i>” V p. 62) and the Servants of the Blessed Sacrament (Laudatory Brief 2.8.1872).</p> <p>It was erected as a “<i>Public, universal and international Association</i>” (can. 312 § 1, 1°), in fact, it was constituted, almost from its beginnings, as such by the Holy See (cf. Lit. Ap. 29.1.1875 and 8.5.1897) and thus enabled to follow its objectives in the name of the Church (can. 313). To it from 1 August 1923 were affiliated all lay associations of the two religious Congregations, thus officially confirming also the communion that unites all lay associates of the great eymardian family who share the same Eucharistic spirituality and mission.</p> <p>24 Government and general, provincial and local organisation</p> <p>The Aggregation, by participating in the charism of the two Institutes founded by St Peter-Julian Eymard, is placed under their</p>	<p>L’organisation, par conséquent, s’inspire des normes spécifiques du Code comme établies dans les canons 298-311 et 312-320 relatifs aux Associations publiques de fidèles.</p> <p>Elle est unie aux Congrégations des Religieux et des Servantes du Saint-Sacrement comme “<i>Association propre</i>” parce qu’elle a été fondée par St. Pierre-Julien Eymard comme affiliation spirituelle de ses Congrégations, mais aussi parce qu’elle a été déclarée officiellement comme telle par le Saint-Siège pour les Religieux (20.12.1858 ; cf. SC Rei. Decr. 15.10.1957 dans “<i>Analecta</i>” V p. 62) et les Servantes du Saint-Sacrement (Bref laudatif du 2.8.1872).</p> <p>Elle est érigée comme “<i>Association publique, universelle et internationale</i>” (can. 312 § 1, 1°), du fait qu’elle a été constituée, presque dès ses débuts, comme telle par le Saint-Siège (cf. Lit. Ap. 29.1.1875 et 8.5.1897) et donc habilitée à poursuivre ses objectifs au nom de l’Église (can. 313). A celle-ci sont affiliés à partir du 1^{er} août 1923 tous les laïcs agrégés des deux Congrégations religieuses, confirmant ainsi, et de façon officielle, la communion qui unit tous les laïcs associés de la grande famille eymardienne, qui partagent la même spiritualité et la même mission eucharistique.</p> <p>24 Gouvernement et organisation générale, provinciale et locale</p> <p>L’Agrégation, en participant au charisme des</p>	<p>8.5.1897), nên có thể nhân danh Giáo Hội mà theo đuổi các mục tiêu của mình (GL 313). Từ ngày 01.8.1923, được gia nhập vào Hội này tất cả những giáo dân đã liên kết với hai Dòng mà nay khẳng định một cách chính thức là cũng muốn hiệp thông với mọi giáo dân đã kết hội trong đại gia đình Eymard và đang chia sẻ cùng một linh đạo và cùng một sứ vụ Thánh Thể.</p> <p>24 Quản trị và các cơ cấu trung ương, tỉnh và địa phương</p> <p>Vì thông phần đặc sủng của hai Hội dòng do thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard sáng lập, nên Hội Thánh Thể được đặt dưới sự điều hành tối cao của hai Hội dòng ấy (GL 303).</p> <p>Hội được tổ chức cấp quốc tế, quốc gia và địa phương.</p> <p>Trong Hội, việc <i>điều hành tối cao</i> được trao cho cha Bề trên Tổng quyền và dì Bề trên Tổng quyền của hai Hội dòng. Trụ sở chính đặt tại Nhà Tổng quyền, bên Dòng Thánh Thể thì ở Via Giovanni Battista de Rossi 46, 00161 Rome (Italia), bên Dòng Nữ Tỳ Thánh Thể thì ở 580 rue Dufferin, Sherbrooke, Qc (Canada J1H 4N1).</p> <p>Bên Dòng Nữ Tỳ Thánh Thể, <i>Giám đốc toàn quốc</i> là Bề trên Giám tỉnh hay một tu sĩ được Bề trên Giám tỉnh ủy quyền. <i>Giám đốc địa phương</i> của Hội lập tại các nhà thờ hay nhà nguyện của Dòng, theo luật, là Bề trên nhà. Nhưng vị này có thể ủy thác nhiệm vụ đó cho một tu sĩ trong</p>
--	---	--

<p>overall direction (can. 303). It is organised on an international, national, and local level.</p> <p>The <i>overall direction</i> of the Aggregation is entrusted to the Superior Generals of the two Institutes; its headquarters is at the respective Generalates: Via Giovanni Battista de Rossi 46, 00161 Roma (Italia); 580 rue Dufferin, Sherbrooke, Qc (Canada J1h 4N1).</p> <p>For the Servants of the Blessed Sacrament the <i>National Directress</i> is the Provincial Superior or a religious delegated by her.</p> <p>The <i>local Directress</i> of the Aggregation in the churches and shrines of the Congregation is by right the Superior of the house, who can delegate this task to another religious of the Congregation.</p> <p>Apart from churches or shrines of the Congregation, the local Directress is named by the local Ordinary (can. 317 § 2), in dialogue with the Provincial Superior.</p> <p>Where both religious Congregations are present, there is close collaboration between those responsible and the members of the aggregation, and common initiatives are organised regarding formation and mission.</p> <p>Insofar as possible, there will be a means of liaison and communication between the Associates.</p>	<p>deux Instituts fondés par St Pierre-Julien Eymard, est mise sous leur haute direction (can. 303). Elle est organisée au niveau international, national et local.</p> <p>La <i>Direction générale</i> de l'Agrégation est confiée au Supérieur général et à la Supérieure générale des deux Instituts ; le siège principal se situe auprès des Maisons générales respectives : Via Giovanni Battista de Rossi 46, 00161 Rome (Italie) ; 580 rue Dufferin, Sherbrooke, Qc (Canada J1H 4N1).</p> <p>Pour les Servantes du Très-Saint-Sacrement, la <i>Directrice nationale</i> est la <i>Supérieure</i> provinciale ou une religieuse déléguée par elle.</p> <p>La <i>Directrice locale</i> de l'Agrégation dans les églises et les oratoires de la Congrégation est de droit la Supérieure de la maison, qui peut déléguer à cette tâche une autre religieuse de la Congrégation.</p> <p>En dehors des églises et oratoires de la Congrégation, la <i>Directrice locale</i> est nommée par l'Ordinaire du lieu (can. 317 § 2), en dialogue avec la Supérieure provinciale.</p> <p>Là où les deux Congrégations religieuses sont présentes, il y a une étroite collaboration entre les responsables et les agrégés, et des initiatives communes au niveau de la formation et de la mission sont organisées.</p>	<p>Dòng.</p> <p>Ở ngoài vùng thuộc nhà thờ hay nhà nguyện của Dòng, Giám đốc địa phương sẽ do Thường quyền sở tại bổ nhiệm (GL 317 § 2), sau khi trao đổi với Bề trên Giám tỉnh.</p> <p>Nơi đâu có sự hiện diện của cả hai Dòng thì các vị phụ trách và các hội viên sẽ hợp tác với nhau chặt chẽ ; những sáng kiến chung về huấn luyện và thi hành sứ vụ sẽ được tổ chức thực hiện.</p> <p>Tùy mức độ có thể, sẽ thiết lập một phương tiện liên lạc và thông tin giữa các Hội viên.</p> <p>25 Lập đơn vị mới</p> <p>Hội có thể được Bề trên Giám tỉnh thành lập tại mỗi cộng đoàn Dòng Thánh Thể và Dòng Nữ Tỳ Thánh Thể, hoặc tại những nhà thờ kế cận mỗi nhà thuộc hai Hội dòng, theo các điều khoản Giáo Luật 312 § 2 và 611 § 2.</p> <p>Ngoài các nhà hay nhà thờ của Hội dòng, muốn lập Hội trong địa bàn của giáo phận nào, cần có giấy ưng thuận của Giám mục giáo phận đó (GL 312 § 2).</p> <p>26 Hiệp nhất và đa dạng</p> <p>Hội có thể bao gồm nhiều nhóm hay đoàn khác</p>
--	---	---

<p>25 Erection of individual branches</p> <p>The Aggregation can be set up in each community of the Religious and the Servants of the Blessed Sacrament, or at churches connected to each house of the two Institutes, by their Provincial Superiors in accordance with canons 312 § 2 and 611 § 2.</p> <p>Apart from its houses and churches, in the domain of the territory of a diocese, the Aggregation can be erected with the written permission of the diocesan Bishop (can. 312 § 2).</p> <p>26 Unity and diversity</p> <p>The Aggregation can include various groups or sections, according to the different ways of participating in the Eucharistic spirituality, apostolate and respective commitments. Each section can have an appropriate name (Eucharistic Fraternity, Eucharistic Movement, Blessed Sacrament Laity...) and will determine all further particular aspects in some regulations of its own.</p> <p>27 Tasks of the local Directress and the Council</p> <p>The <i>local Directress</i> has full authority for the</p>	<p>Selon les possibilités, un moyen de liaison et d'information sera mis en place entre les Associés.</p> <p>25 Érection d'un siège</p> <p>L'Agrégation peut être érigée dans chaque communauté des Religieux et des Servantes du Saint-Sacrement, ou auprès des églises annexes à chaque maison religieuse des deux Instituts, par le Supérieur provincial et la Supérieure provinciale, selon les canons 312 § 2 et 611 § 2. En dehors de ses maisons et églises, dans le domaine du territoire d'un Diocèse, l'Agrégation peut être érigée avec le consentement écrit de l'Évêque du diocèse (can. 312 § 2).</p> <p>26 Unité et diversité</p> <p>L'Agrégation peut comprendre divers groupes ou sections, selon la participation diversifiée à la spiritualité, à l'apostolat eucharistique et aux engagements relatifs. Chaque section pourra se donner un nom approprié (Fraternité eucharistique, Mouvement eucharistique, Laïcs sacramentins...), et déterminera tous les aspects particuliers avec son règlement propre.</p> <p>27 Tâches de la Directrice locale et du Conseil</p> <p>La Directrice locale a la pleine autorité pour la</p>	<p>nhau, mỗi nhóm mỗi đoàn tham gia một khác vào linh đạo và việc tông đồ Thánh Thể hay các hoạt động dân thân liên quan. Mỗi đoàn sẽ có thể tự chọn một đanh xưng thích hợp (Huynh đoàn Thánh Thể, Phong trào Thánh Thể, Giáo dân Thánh Thể...), và sẽ tự quy định cho mình tất cả những sắc thái đặc thù và những nội lệ riêng.</p> <p>27 Nhiệm vụ của Giám đốc địa phương và Ban Điều hành</p> <p><i>Giám đốc địa phương</i> có đầy đủ quyền hạn về kỷ luật trong Hiệp hội.</p> <p>Khi thi hành nhiệm vụ, Giám đốc được Ban Điều hành phụ giúp. Ban Điều hành gồm ít nhất hai người do Hội viên bầu lên, nhiệm kỳ thích hợp (một, hai hay ba năm), và luôn luôn có thể được tái cử.</p> <p>Giám đốc trao đổi với Ban Điều hành để lo cho các Hội viên :</p> <ul style="list-style-type: none"> - được đào luyện về linh đạo Thánh Thể, - được dẫn vào cầu nguyện theo đặc sủng của thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard, - phát triển cuộc sống chứng tá và phục vụ lấy Thánh Thể làm nguồn cảm hứng, - đào sâu học thuyết xã hội của Hội Thánh, - thể hiện việc tông đồ giáo dân trong hiệp thông với Hội Thánh địa phương. <p>Sau khi bàn bạc với Ban Điều hành, Giám đốc triệu tập và chủ tọa các buổi họp. Bình thường, Hội sẽ họp một lần mỗi tháng.</p>
---	--	---

<p>discipline of the Association. In carrying out this responsibility she is assisted by a <i>Council</i> of at least two members. These members of the Council are elected by the Associates for a determined period (one, two or three years) and are always re-eligible. In dialogue with the Council the Directress will take care that the Associates:</p> <ul style="list-style-type: none"> - will be formed in Eucharistic spirituality, - will be introduced into prayer according to St Peter Julian Eymard's charism, - will grow in a life of witness and service inspired by the Eucharist, - will deepen their knowledge of the Church's social doctrine - will express their lay apostolate in communion with the local Church. <p>In dialogue with the Council, the Directress convokes and presides at the meetings, which are normally held each month.</p> <p>28 Administration and sharing in the works of charity</p> <p>Each associate will contribute the annual quota established for the requirements of the life of Association, and will share in the initiatives and works of charity promoted by the Aggregation.</p> <p style="text-align: center;">FORMULA OF THE PROMISE</p>	<p>discipline de l'Association. Dans le déroulement de sa charge, elle est assistée par un <i>Conseil</i> d'au moins deux membres. Ils sont élus par les Associés pour une période concordée (un, deux ou trois ans) et ils sont toujours rééligibles. En dialogue avec le Conseil, la Directrice aura soin que les associés :</p> <ul style="list-style-type: none"> - soient formés dans la spiritualité eucharistique, - soient introduits à la prière selon le charisme de St. Pierre-Julien Eymard, - grandissent dans une vie de témoignage et de service inspirée par l'Eucharistie, - approfondissent la doctrine sociale de l'Église, - expriment leur apostolat laïc en communion avec l'Église locale. <p>En dialogue avec le Conseil, la Directrice convoque et préside les réunions qui seront normalement mensuelles.</p> <p>28 Administration et participation aux œuvres de charité</p> <p>Chaque associé versera la cotisation annuelle établie pour les exigences de la vie associative, et participera aux initiatives et aux œuvres de charité promues par l'Aggregation.</p> <p style="text-align: center;">FORMULE DE LA PROMESSE</p>	<p>28 Quản trị và tham gia hoạt động bác ái</p> <p>Mỗi hội viên sẽ góp phần tài chánh hằng năm cho các sinh hoạt cần thiết của Hội, cũng như sẽ tham gia vào các sáng kiến và hoạt động bác ái do Hội xúc tiến.</p> <p style="text-align: center;">LỜI TUYÊN HỨA</p> <p>Lạy Cha chí thánh, Cha đã khơi lên trong lòng thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard một tình yêu sâu xa đối với Bí tích Thánh Thể là nơi Đức Ki-tô Con Cha dâng hiến chính mình Người cho thế gian được sống. Được tình yêu ấy chiêm ngụy, thánh nhân đã thánh hiến cuộc sống để loan truyền tình yêu ấy cho người đương thời.</p> <p>Con muốn theo đặc sủng của thánh Phê-rô Giu-li-a-nô Eymard, sống như một người đã được thánh hiến nhờ phép rửa, muốn lấy Mầu nhiệm Vượt qua làm trung tâm cuộc sống, muốn cầu nguyện hầu đưa mầu nhiệm ấy vào nội tâm con, và muốn chia sẻ với mọi người</p>
---	---	--

<p>Holy Father, you raised up in St Peter Julian Eymard a deep love for the Eucharist, in which Christ, your Son, offers himself for the life of the world. Seized by this love, he consecrated his life to proclaim it to his contemporaries.</p> <p>In wishing to live my baptismal consecration according to St Peter Julian Eymard's charism, I want to place at the centre of my life the Pascal Mystery, interiorising it in prayer and sharing with people the life following from it.</p> <p>To this purpose, I N.N. express freely my desire to become part of the AGGREGATION OF THE BLESSED SACRAMENT, and be inspired by the <i>Life Project</i> of the Aggregation.</p> <p>Confident in the intercession of the Virgin Mary I ask you, Lord, to enable me to work for the building up of a world founded on justice and love, so that Christ's Kingdom may come and your glory may be revealed.</p>	<p>Père saint, tu as suscité en St. Pierre-Julien Eymard un amour profond pour l'Eucharistie, dans laquelle le Christ, ton Fils, s'offre pour la Vie du monde. Pris par cet amour, il a consacré sa vie pour l'annoncer à ses contemporains.</p> <p>En voulant vivre ma consécration baptismale selon le charisme de St. Pierre-Julien Eymard, je veux mettre au centre de ma vie le Mystère pascal, l'intérioriser dans la prière et partager avec les hommes la vie qui en dérive.</p> <p>À cette fin, moi N. N. j'exprime ma libre volonté de faire partie de l'AGREGATION DU SAINT-SACREMENT, et de m'inspirer de son <i>Projet de vie</i>.</p> <p>Confiant dans l'intercession de la Vierge Marie je te demande, Seigneur, de pouvoir travailler à la construction d'un monde fondé sur la justice et sur l'amour, afin que vienne le Royaume du Christ et que soit manifestée ta gloire.</p>	<p>sự sống trào dâng từ mâu nhiệm ấy.</p> <p>Để đạt sở nguyện, con là... (<i>nói tên thánh, họ và tên</i>), xin tỏ bày ý muốn tự do của con là được gia nhập HỘI THÁNH THỂ và được <i>Hướng sống</i> của Hội soi dẫn.</p> <p>Lạy Chúa, tin tưởng vào sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Ma-ri-a, con nài xin Chúa cho con biết ra công xây dựng thế giới trên nền tảng công bình và tình thương, để Đức Ki-tô hiển trị và vinh quang Chúa chiếu tỏa rạng ngời.</p> <p><i>Cộng đoàn tung hô :</i></p> <p>Vì vương quyền, uy lực và vinh quang là của Chúa đến muôn đời.</p> <p style="text-align: center;">* * *</p> <p style="text-align: center;">MỤC LỤC</p> <p>HƯỚNG SỐNG</p>
--	--	--

<p><i>Acclamation of the Assembly:</i></p> <p>For the Kingdom, the power and the glory are yours, now and for ever</p> <p style="text-align: center;">* * *</p> <p style="text-align: center;">TABLE OF CONTENTS</p> <p>PROJECT OF LIFE</p> <p>I. Identity and Scope</p> <p>1 Name 2 Our ideal 3 The Founder 4 Spirit 5 The life of the Associates</p> <p>II. A life shaped by the Eucharist</p> <p>6 The Eucharist at the centre of our life 7 The Eucharistic celebration 8 The Prayer of contemplation and adoration</p>	<p><i>Acclamation de l'Assemblée :</i></p> <p>Car c'est à toi qu'appartiennent le Règne, la puissance et la gloire pour les siècles des siècles.</p> <p style="text-align: center;">* * *</p> <p style="text-align: center;">TABLE DES MATIÈRES</p> <p>PROJET DE VIE</p> <p>I. Identité et Mission</p> <p>1 Le nom 6 2 Notre idéal 6 3 Le fondateur 6 4 L'esprit 7 5 La vie associative 7</p> <p>II. Une vie façonnée par l'Eucharistie</p> <p>6 L'Eucharistie au centre de notre vie 8 7 La célébration eucharistique 8 8 La Prière de contemplation et d'adoration 9</p>	<p>I. Căn tính và Tôn chỉ</p> <p>1 Tên gọi (<i>trang...</i>) 2 Lý tưởng 3 Đấng Sáng lập 4 Tinh thần 5 Đời sống hội viên</p> <p>II. Cuộc sống được Thánh Thể định hình</p> <p>6 Thánh Thể là trung tâm cuộc sống 7 Cử hành Thánh Thể 8 Cầu nguyện bằng chiêm niệm và tôn thờ 9 Phụng vụ Các Giờ Kinh 10 Năm phụng vụ 11 Với Đức Ma-ri-a</p> <p>III. Sứ mạng và Phục vụ</p> <p>12 Tham gia sứ mạng của Hội Thánh 13 Đem sinh khí Ki-tô vào các thực tại trần thế 14 Loan báo Đức Ki-tô và dạy giáo lý Thánh Thể 15 Phụng vụ 16 Phụng tự Thánh Thể 17 Phục vụ bác ái và dẫn thân xã hội</p> <p>IV. Thâu nhận và thường huấn</p> <p>18 Điều kiện thâu nhận 19 Chương trình dự bị 20 Thâu nhận 21 Thường huấn</p> <p>V. Tổ chức và Quản trị</p>
--	---	---

<p>9 Liturgy of the Hours</p> <p>10 The Liturgical Year</p> <p>11 With Mary</p>	<p>9 Liturgie des Heures 9</p> <p>10 Année liturgique 10</p> <p>11 Avec Marie 10</p>	<p>22 Một gia đình thiêng liêng duy nhất</p> <p>23 Cơ cấu pháp lý</p> <p>24 Quản trị và các cơ cấu trung ương, tỉnh và địa phương</p> <p>25 Lập đơn vị mới</p> <p>26 Hiệp nhất và đa dạng</p> <p>27 Nhiệm vụ của Giám đốc địa phương và Ban Điều hành</p> <p>28 Quản trị và tham gia hoạt động bác ái</p>
<p>III. Mission and Service</p> <p>12 Sharing in the mission of the Church</p> <p>13 Christian pervasion of the temporal realities</p> <p>14 Proclamation and Eucharistic Catechesis ...</p> <p>15 Liturgy</p> <p>16 Worship of the Eucharist</p> <p>17 Service of charity and social commitment ..</p>	<p>III. Mission et Service</p> <p>12 Participation à la mission de l'Église 11</p> <p>13 L'animation chrétienne des réalités temporelles 11</p> <p>14 Annonce et Catéchèse eucharistique 11</p> <p>15 Liturgie 12</p> <p>16 Culte de l'Eucharistie 12</p> <p>17 Service de la charité et engagement social 13</p>	<p>Lời Tuyên hứa</p>
<p>IV. Admission and ongoing formation</p> <p>18 Conditions for admission</p> <p>19 Programme of preparation</p> <p>20 Admission</p> <p>21 Ongoing Formation</p>	<p>IV. Admission et Formation permanente</p> <p>18 Conditions pour l'admission 14</p> <p>19 Programme de préparation 14</p> <p>20 Admission 14</p> <p>21 Formation permanente 14</p>	<p style="text-align: center;">NƯỚC</p>
<p>V. Organisation and Government</p> <p>22 One single spiritual family</p> <p>23 Juridical configuration</p> <p>24 Government and general, provincial and local organisation</p> <p>25 Erection of individual branches</p> <p>26 Unity and diversity</p> <p>27 Tasks of the local Directress and the Council</p> <p>28 Administration and sharing in the works of charity</p>	<p>V. Organisation et Gouvernement</p> <p>22 Une unique famille spirituelle 15</p> <p>23 Configuration juridique 15</p> <p>24 Gouvernement et organisation générale, provinciale et locale 15</p> <p>25 Érection d'un siège 16</p> <p>26 Unité et diversité 16</p> <p>27 Tâches de la Directrice locale et du Conseil 16</p> <p>28 Administration et participation aux œuvres de charité 16</p>	<p style="text-align: center;">CHA TRỊ</p> <p style="text-align: center;">ĐẾN</p> <p style="text-align: center;">* * *</p>

Formula of the Promise 17

ADVENIAT

REGNUM

TUUM

* * *

Printed in April 2010
SSS Generalates – Rome - Sherbrooke

Formule de la Promesse 17

ADVENIAT

REGNUM

TUUM

* * *

Imprimé en avril 2010
Maisons Généralices SSS - Rome -
Sherbrooke

Dịch từ bản gốc ấn hành tháng 4/2010
của hai Nhà Tổng quyền SSS
tại Rô-ma và Sherbrooke